

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Mẫu số 01A. Bảng kê hạng mục công việc (áp dụng loại hợp đồng trọn gói).

2. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

III.1. Yêu cầu về chủng loại, qui cách vật tư thiết bị

* Toàn bộ chủng loại, quy cách, nguồn gốc xuất xứ của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình sẽ được làm rõ chi tiết cụ thể trong quá trình hoàn thiện hợp đồng được ký kết hợp đồng giữa Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu và được chủ đầu tư ký thỏa thuận trước khi đưa vào sử dụng. Nhà thầu chỉ được phép sử dụng vật tư, thiết bị đã được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải có bảng kê vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình (có nêu rõ quy cách, nguồn gốc xuất xứ của vật tư, thiết bị).

Trong “Bảng danh mục chủng loại vật tư, thiết bị chủ yếu dùng cho công trình” có nêu nhãn mác hàng hóa thì khi dự thầu nhà thầu có thể dự thầu loại tương đương hoặc tốt hơn.

Cụm từ “tương đương” của những loại vật tư, thiết bị trong “Bảng danh mục chủng loại vật tư, thiết bị chủ yếu dùng cho công trình” dưới đây dưới đây có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng tương đương

Những vật tư, thiết bị nào không có trong “Bảng danh mục chủng loại vật tư, thiết bị chủ yếu dùng cho công trình” thì nhà thầu phải bảo đảm các vật tư, thiết bị

đó có chất lượng đúng với yêu cầu và phù hợp với thiết kế Bản vẽ thi công công trình.

Tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thể hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

Bảng chủng loại vật tư chính

STT	Danh mục vật tư	Quy cách	Xuất xứ – nhà sản xuất (đề xuất của nhà thầu)
1.	Cát.	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
2	Xi măng.	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
3	Bột bả.	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
4	Sơn lót nội ngoại thất.	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
5	Sơn phủ nội ngoại thất.	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
6	Gạch ốp, lát các loại	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
7	Dây điện	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
8	Ổ cắm, công tắc, CB	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
9	Dung dịch chống thấm	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
10	Trần thạch cao	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
11	Chậu xí bệt	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
12	Chậu tiểu nam	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
13	Khung nhôm kính có cửa bật	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
14	Vách Compact	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất

15	Vách trang trí phòng họp	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
16	Cửa gỗ	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất
17	Cửa nhôm kính	Theo TCVN (theo yêu cầu Hồ sơ thiết kế)	Nhà thầu tự đề xuất

IV. Các bản vẽ: Theo Hồ sơ thiết kế đính kèm.